

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 224/2026/HS-ST

Ngày: 26/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đức và bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Lê – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đàm Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 213/2026/TLST - HS ngày 28 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Bá A**, sinh ngày **23/6/1996** tại **Hà Nội**; Tên gọi khác: Không; Số căn cước 001096002191; Đăng ký thường trú tại: **Thôn Q, xã U, Thành phố Hà Nội**; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: **Nguyễn Bá S** và bà: **Lê Thị Q**; Vợ: **Ngô Thị H** (đã ly hôn năm 2019) và có 01 con sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, **công an thành phố H**. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Văn H1**, sinh ngày **30/10/2002** tại **Hà Nội**; Tên gọi khác: Không; Số CCCD 001202030551; Đăng ký thường trú tại: **TDP T, phường C, thành phố Hà Nội**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: **Phạm Văn T** và bà: **Nguyễn Thị B**; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, **công an thành phố H**. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hoàng Quốc K**, sinh ngày **04/9/2006** tại **Lào Cai**; Tên gọi khác: **H2**; Số CCCD 010206003429; Đăng ký thường trú tại: **Bản C, xã T, tỉnh Lào Cai**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông: **Hoàng Trọng T1** và bà: **Đặng Thị T2**; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, **công an thành phố H**. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Quốc L**, sinh ngày **29/3/2007** tại **Phú Thọ**; Tên gọi khác: Không; Số CCCD 017027002065; Đăng ký thường trú tại: **Khu V, xã A, tỉnh Phú Thọ**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: **Nguyễn Đình Q1** và bà: **Nguyễn Thị H3**; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, **công an thành phố H**. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Lê Tuấn A1**, sinh ngày **01/4/1998** tại **Hà Nội**; Tên gọi khác: Không; Số CCCD 001098040807; Đăng ký thường trú tại: **TDP T, phường C, thành phố Hà Nội**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: **Lê Đình N** và bà: **Lê Thị N1**; Vợ: **Lê Thị Lan A2** (chết tháng 7/2026) và có 02 con: sinh năm 2020 và 2022;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/8/2025 đến ngày 11/8/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Văn N2**, sinh năm 2007; Số căn cước 001207000021. Địa chỉ: **Thôn L, xã P, thành phố Hà Nội**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 30/7/2025, tổ công tác **Công an xã H**, thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính tại **quán K2** thuộc **thôn A, xã H** (do bị cáo **Phạm Văn H1** là chủ quán) phát hiện bị cáo **Nguyễn Bá A** đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ tang vật gồm có 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẻ cứng màu cam, 01 (một) túi nilon màu trắng và tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng. Kết quả phân tích sơ bộ 01 đĩa sứ

màu trắng, 01 thẻ cứng màu cam, 01 túi nilong và tờ tiền mệnh giá 2.000đ (Hai nghìn đồng) đều có dính ma túy loại ketamine.

Tại thời điểm kiểm tra hành chính ngoài Nguyễn Bá A, lúc này tại quán K2 còn có bị cáo Hoàng Quốc K, Nguyễn Quốc L, Lê Tuấn A1 và Nguyễn Văn N2 có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên tổ công tác Công an xã H đã mời về trụ sở để làm việc.

Cơ quan Công an còn tạm giữ: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh của Huấn bên trong có chứa đoạn video ghi lại 53 giây tại thời điểm 4 giờ 47 phút ngày 21/7/2025. Trong video thể hiện Nguyễn Bá A ngồi trong phòng hát đang sử dụng ma túy và Lê Tuấn A1 có mặt ở đó.

Quá trình điều tra xác định: Phạm Văn H1 là chủ quán K2 từ thời gian tháng 8/2024 cho đến nay. Quá trình hoạt động quán K2 không có hồ sơ pháp lý gì. Huấn thuê Hoàng Quốc K làm quản lý quán, vai trò của K là phân công nhân viên bố trí phục vụ phòng hát. Khi có khách có nhu cầu sử dụng ma túy tại phòng hát thì H1 sẽ là người chỉ đạo K bố trí sắp xếp phòng để khách vào sử dụng ma túy, sau đó K sẽ chỉ đạo bị cáo Nguyễn Quốc L là nhân viên phục vụ của quán dọn dẹp, sắp xếp và bố trí phòng cho khách sử dụng ma túy.

Trước thời điểm xảy ra vụ án khoảng 01 tháng, Nguyễn Bá A có mua gói ma túy Ketamine của một người tên Việt A3 qua telegram với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) tại chân cầu vượt gần khu đô thị V, phường T, thành phố Hà Nội. Đến ngày 21/7/2025, Nguyễn Bá A vào quán K2 rủ K và L sử dụng ma túy nhưng lúc này K và L không trả lời, sau đó Bá A bảo K sắp phòng (K hiểu ý sắp phòng để sử dụng ma túy). K chỉ đạo L dọn dẹp, sắp xếp cho Bá A phòng số 4 (L hiểu sắp xếp phòng cho Bá A để sử dụng ma túy do trước đó Bá A đã rủ K và L sử dụng ma túy). Lợi chuẩn bị phòng xong thì Bá A đi xuống một mình. Một lúc sau thì Lê Tuấn A1 và một người con gái đến vào phòng của Bá A. Huấn đến sau và cũng vào phòng của Bá A. Tại phòng số 4, Bá A lấy ma túy Ketamine từ trong túi đồ ra đĩa sứ có sẵn trên bàn sau đó dùng thẻ cứng đảo ma túy kẻ thành các đường chỉ để mọi người sử dụng. Bá A là người sử dụng đầu tiên rồi chuyển đĩa ma túy cho H1 sử dụng. Tuấn A1 không sử dụng ma túy nhưng đã chứng kiến việc Bá A, H1 sử dụng ma túy. Sau đó, L và K rủ nhau vào phòng số 4 để sử dụng ma túy cùng, rồi nằm nghỉ tại phòng hát khoảng 30 phút thì về phòng nhân viên để ngủ. Đến sáng Bá A ngủ dậy thấy số ma túy vẫn còn trên đĩa nên đã lấy tờ tiền 2.000 đồng trong túi rồi đổ số ma túy còn lại vào tờ tiền, cất giấu ở dưới gầm tủ lạnh trong phòng bếp của quán. Đến ngày 30/7/2025, Bá A tiếp tục đến Karaoke RUBY lấy số ma túy cất giấu dưới gầm tủ lạnh ra sử dụng thì bị lực lượng Công an xã H kiểm tra phát hiện và đưa về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng 1,5cm x 1,5cm dính chất bột màu trắng (thu giữ của quán K2).

- 01 (một) thẻ màu vàng có chữ HERMES PARIS có dính chất bột màu trắng (thu giữ của quán K2).

- 01 đĩa sứ màu trắng (thu giữ của quán K2).

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000đ (hai nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Bá A.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng biển kiểm soát: 29Y3 - 628.06 thu giữ của Phạm Văn H1.

- Thu giữ của: bị cáo Nguyễn Bá A 01(Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu tím; bị cáo Nguyễn Quốc L 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh đen; bị cáo Hoàng Quốc K 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen; Lê Tuấn A1 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng; anh Nguyễn Văn N2 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng.

Kết luận giám định số 4706/KL-KTHS ngày 10/8/2025 của Phòng K3 - Công an thành phố H xác định: 01 túi nilong kích thước (1,5x1,5) cm; 01 thẻ màu vàng có chữ HERMES PARIS; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 25 cm và 01 tờ tiền mệnh giá 2000 VNĐ đều có dính ma túy loại Ketamine.

Ngày 30/7/2025, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Bá A, Phạm Văn H1, Lê Tuấn A1, Nguyễn Quốc L, Hoàng Quốc K và Nguyễn Văn N2, kết quả Bá A dương tính với KET và MET, Phạm Văn H1 dương tính với KET, L âm tính, K dương tính với KET, Nam dương tính với KET.

Ngày 31/7/2025 và 01/8/2025, cơ quan CSĐT - Công an thành phố H đã tiến hành cho các đối tượng nhận dạng những người có mặt, sử dụng ma túy tại phòng 4 quán K2 vào ngày 21/7/2025. Kết quả tất cả các đối tượng đều nhận dạng được nhau và xác định trong phòng có Bá A, H1, Tuấn A1, sau đó là L và K.

Quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng BKS: 29Y3- 628.06 thu giữ của Nguyễn Bá A là anh Nguyễn Bá N3 (sinh năm 1998; trú tại thôn Q, xã U, thành phố Hà Nội) – em trai của Bá A. Anh N3 cho bị cáo Nguyễn Bá A mượn xe để đi lại nhưng không biết việc Bá A sử dụng chiếc xe để cất giấu ma túy mang đến quán K2 nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trả lại chiếc xe này cho anh N3.

Quá trình điều tra vụ án các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được.

Bản cáo trạng số 178/CT-VKS-KV10 ngày 07/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo **Nguyễn Bá A** về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025; Truy tố **Phạm Văn H1**, **Nguyễn Quốc L** và **Hoàng Quốc K** về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025; Truy tố **Lê Tuấn A1** về tội Không tố giác tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – thành phố Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Bá A** phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; **Phạm Văn H1**, **Nguyễn Quốc L** và **Hoàng Quốc K** phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; **Lê Tuấn A1** về tội Không tố giác tội phạm. Đề nghị:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo **Bá A** từ 07 (Bảy) năm 06 (**S1**) tháng tù đến 08 (**T3**) năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo **H1** từ 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù đến 07 (Bảy) năm 06 (**S1**) tháng tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo **K** và bị cáo **L** mỗi bị cáo từ 07 (**B1**) năm tù đến 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 390, điểm i và s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo **Lê Tuấn A1** từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo **Tuấn A1** về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát trong thời gian thử thách.

+ Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo **Bá A**, **H1**, **K**, **L** không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

+ Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ, 01 thẻ cứng, 01 túi nilon kích thước (1,5x1,5) cm; Tịch thu sung công: 01 điện thoại thu giữ của bị cáo **H1** và 01 tờ tiền mệnh giá 2000đ (hai nghìn đồng); Trả lại điện thoại cho các bị cáo **Bá A**, **L**, **K**, **Tuấn A1** và anh **Nguyễn Văn N2**.

+ Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo và không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 21/7/2025, Nguyễn Bá A đã có hành vi chuẩn bị ma túy rồi tổ chức cho bị cáo và Phạm Văn H1, Hoàng Quốc K, Nguyễn Quốc L cùng sử dụng trái phép chất ma túy ngay tại phòng hát của quán K2 do Phạm Văn H1 làm chủ. Phạm Văn H1, Nguyễn Quốc K1 và Nguyễn Quốc L biết Bá A có hành vi phạm tội nhưng đều đồng ý cho phép Bá A sử dụng phòng hát để thực hiện việc sử dụng ma túy và còn cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy với Bá A. Ngoài ra, Phạm Văn H1, Nguyễn Quốc K1 và Nguyễn Quốc L còn sắp xếp, chuẩn bị phòng cho khách đến quán hát để sử dụng ma túy tại phòng hát. Bị cáo Lê Tuấn A1 chứng kiến, biết rõ việc phạm tội của Bá A và H1 nhưng không tố giác tội phạm tới cơ quan công an.

Ngày 30/7/2025, trong quá trình ở quán K2, Bá A tiếp tục lấy số ma túy còn thừa của ngày 21/7/2026 ra sử dụng tiếp thì bị cơ quan Công an xã H phát hiện, đưa về trụ sở làm việc.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Bá A đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; Hành vi của các bị cáo Phạm Văn H1, Nguyễn Quốc L và Hoàng Quốc K đủ yếu tố cấu thành tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Hành vi của bị cáo Lê Tuấn A1 đủ yếu tố cấu thành tội Không tố giác tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Hà Nội truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo Nguyễn Bá A là người chuẩn bị ma túy rồi rủ bị cáo H1, Tuấn A1, K, L cùng sử dụng ma túy tại phòng hát của quán Karaoke do H1 làm chủ, nhưng Tuấn A1 không sử dụng mà chỉ có H1, K, L sử dụng ma túy cùng. Bị cáo còn là người trực tiếp đảo (xào) ma túy và kẻ thành đường chỉ để cho mọi người sử dụng. Khi Bá A rủ về quán hát của mình để sử dụng ma túy thì bị cáo H1 biết và cũng đồng ý để Bá A sử dụng phòng hát tổ chức cho mọi người sử dụng ma túy. Ngoài ra, để có thêm thu nhập, trả lương nhân viên, H1 còn chỉ đạo K sắp xếp, chuẩn bị phòng hát khi có khách đặt yêu cầu “nghe nhạc” (tức sử dụng ma túy ngay tại phòng hát). Khi nhận được chỉ đạo của H1 chuẩn bị phòng cho khách đến “nghe nhạc”, bị cáo K lại chỉ đạo L chuẩn bị và dọn dẹp phòng “nghe nhạc” cho khách cả trước và sau khi khách sử dụng phòng hát. Cả K và L đều ý thức được việc chuẩn bị phòng “nghe nhạc” thực chất là để khách đến sử dụng ma túy trong phòng hát. Hành vi của các bị cáo là tác nhân làm lan rộng tệ nạn về ma túy, tăng nguy cơ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, ảnh hưởng đến sức khỏe giống nòi, gây mất trật tự trị an cho xã hội. Do vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét vai trò, tính chất hành vi của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy bị cáo Bá A phải chịu mức hình phạt cao nhất sau đó đến bị cáo H1. Bị cáo K và L chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo H1. Còn bị cáo Tuấn A1 phải chịu mức hình phạt đối với tội danh Không tổ chức tội phạm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân các bị cáo đều không có tiền án tiền sự, không thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo thành khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử cho cả 5 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bị cáo Lê Tuấn A1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Bá A có ông ngoại là người có công với cách mạng, là thương binh loại A; Bị cáo Phạm Văn H1 có ông nội là người có công với cách mạng, là thương binh 4/4; Xét hoàn cảnh bị cáo Lê Tuấn A1 có vợ mới mất tháng 7/2026, hiện bị cáo là lao động chính phải nuôi 2 con nhỏ nên cho các bị cáo Bá A, H1, Tuấn A1 hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bị cáo Tuấn A1 có nơi cư trú rõ ràng, không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác trong thời gian tại ngoại nên Hội đồng xét xử cho bị

cáo cơ hội được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chăm sóc, nuôi dạy các con và cũng là thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo **Bá A**, **H1**, **K**, **L** đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) đĩa sứ, 01 (Một) thẻ cứng, 01 (Một) túi nilon kích thước (1,5x1,5) cm. Tất cả đã được niêm phong trong 1 phong bì dán kín, bên ngoài có chữ kí của bị cáo **Nguyễn Bá A**, chữ ký của cán bộ **Trần Trung H4 - Công an xã H**.

- Tịch thu sung công:

+ 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh thu giữ của **Phạm Văn H1**.

+ 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 2000đ (Hai nghìn đồng) đã được niêm phong trong 1 phong bì dán kín, bên ngoài có chữ kí của bị cáo **Nguyễn Bá A**, chữ ký của cán bộ **Trần Trung H4 - Công an xã H**.

- Trả lại cho: bị cáo **Nguyễn Bá A** 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu tím; bị cáo **Nguyễn Quốc L** 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh đen; bị cáo **Hoàng Quốc K** 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen; **Lê Tuấn A1** 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng; anh **Nguyễn Văn N2** 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng.

- Đối với 01 (Một) USB lưu giữ đoạn video thu từ điện thoại của bị cáo **Phạm Văn H1** hình ảnh bị cáo **Nguyễn Bá A** sử dụng ma túy trong phòng hát và có mặt của bị cáo **Lê Tuấn A1**, đã được niêm phong trong 1 phong bì dán kín, bên ngoài có chữ kí của bị cáo **Nguyễn Bá A**, chữ ký của cán bộ **Trần Trung H4 - Công an xã H**, hiện đã chuyển lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 10. Đây là chứng cứ để xác định hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần phải chuyển lại Tòa án để lưu trong hồ sơ vụ án.

[7]. Bị cáo **Bá A** khai đối tượng bán ma túy cho bị cáo là một nam giới tên là **Việt A3**, khoảng 23 tuổi, dáng người nhỏ, có hình xăm ở cả cánh tay và chân, **Bá A** không biết thông tin cụ thể của **Việt A3**, không có số điện thoại liên lạc mà chỉ liên hệ qua Facebook. Sau khi mua được thì bị cáo đã xóa liên hệ nên CQĐT không xác định được đối tượng này để xác minh làm rõ hành vi.

Đối với **Nguyễn Văn N2** đến làm nhân viên thử việc của **quán K2** từ ngày 26/7/2025, không tham gia vào quá trình các bị cáo phạm tội vào ngày 21/7/2025, không sắp xếp phòng hát cho khách đến sử dụng ma túy. Tuy nhiên, qua xét nghiệm ma túy đối với **N2** cho kết quả dương tính với Ketamine. **N2** thừa nhận vào khoảng 09 giờ ngày 27/7/2025 khi dọn dẹp phòng hát tại **quán K2**, thấy có ma túy còn thừa trên bàn nên đã sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra

- Công an thành phố H đã tiến hành xác minh tại xã M, thành phố Hà Nội, xác định N2 không thuộc diện bị xử lý hình sự theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên cơ quan Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt hành chính đối với N2 là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá A phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo Phạm Văn H1, Nguyễn Quốc L và Hoàng Quốc K phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo Lê Tuấn A1 phạm tội Không tố giác tội phạm.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Nguyễn Bá A 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/8/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/8/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Hoàng Quốc K 07 (B1) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/8/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L 07 (B1) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/8/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Lê Tuấn A1 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Tuấn A1 cho UBND phường C, Thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của bị cáo **Nguyễn Bá A** và cán bộ **Trần Trung H4** - **Công an xã H**, thành phố Hà Nội.

- Tịch thu sung công:

+ 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh thu giữ của **Phạm Văn H1**.

+ 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 2000đ (Hai nghìn đồng) đã được niêm phong trong 1 phong bì dán kín, bên ngoài có chữ kí của bị cáo **Nguyễn Bá A**, chữ ký của cán bộ **Trần Trung H4** - **Công an xã H**.

- Trả lại cho: bị cáo **Nguyễn Bá A** 01(Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu tím; bị cáo **Nguyễn Quốc L** 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh đen; bị cáo **Hoàng Quốc K** 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen; **Lê Tuấn A1** 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng; anh **Nguyễn Văn N2** 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng.

- Chuyển lại cho Toà án nhân dân khu vực 10 – **H** (Một) phong bì niêm phong dán kín có chứa 01 (Một) USB để lưu hồ sơ vụ án, bên ngoài có chữ kí của bị cáo **Nguyễn Bá A**, chữ ký của cán bộ **Trần Trung H4** - **Công an xã H**.

Tình trạng các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 127/GN/2026/KV10 ngày 28/4/2026 giữa **Công an thành phố H** và Phòng THSDS khu vực 10 – thành phố Hà Nội.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo **Nguyễn Bá A**, **Phạm Văn H1**, **Hoàng Quốc K**, **Nguyễn Quốc L** và **Lê Tuấn A1** mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- Công an TP.Hà Nội;
- VKSND KV 10- Hà Nội;
- THADS TP.Hà Nội;
- UBND phường Chương Mỹ, TP.Hà Nội;
- UBND xã Ứng Thiên, TP.Hà Nội;
- UBND xã Thượng Hà, tỉnh Lào Cai;
- UBND xã An Nghĩa, tỉnh Phú Thọ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; VPTA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Hội thẩm nhân dânThẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

